

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1009 /TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Thông tin kế hoạch xuất cảnh (02 ngày)

- Thời gian tập trung: **08h00 ngày 28/09/2026.**
- Thời gian xuất cảnh: **18h00 Ngày 29/09/2026.**
- Địa điểm tập trung: Cơ sở Đào tạo của Trung tâm (Thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội).
- Nội dung thực hiện: Nhận đồng phục, phòng ký túc xá; Khám sức khỏe, hướng dẫn quy trình, thủ tục xuất, nhập cảnh; Hướng dẫn các nội dung phòng chống cư trú bất hợp pháp, các tình huống thường phát sinh sau khi nhập cảnh và cách thức xử lý.
- Liên hệ hỗ trợ nhận phòng Ký túc xá: Phòng 101 khu Ký túc xá, Anh Trung- số điện thoại 094.112.3278.

2. Hồ sơ và vật dụng mang theo

- Giấy tờ cá nhân: 04 ảnh kích thước 3cm x 4cm, bút bi.
- Hồ sơ Hợp đồng (nếu ký bản giấy): Cần mang 01 Giấy xác nhận ký quỹ, 01 Hợp đồng đi làm việc tại Hàn Quốc và 01 Hợp đồng ký quỹ. (Riêng hợp đồng điện tử thì không yêu cầu).
- Hồ sơ mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Căn cước công dân (bản gốc kèm 02 bản photo chứng thực), Hộ chiếu (02 bản photo), 03 bản Hợp đồng với doanh nghiệp Hàn Quốc và thông tin Mã số thuế cá nhân.

3. Các khoản chi phí, thu hộ, chi hộ (bảng kê kèm theo)

Hạng mục chi phí	Chi tiết số tiền	Hình thức nộp và Thời hạn
Khám sức khỏe tại Cơ sở đào tạo	Chụp X-Quang tim phổi: 65.000 VNĐ (chỉ áp dụng nếu lần khám trước đã quá 03 tháng).	Nộp trực tiếp cho Bệnh viện (Chị Tú: 097.760.2525).
	Xét nghiệm Giang mai: 60.000 VNĐ; Chất gây nghiện: 150.000 VNĐ; Thai sản: 30.000 VNĐ.	
Các khoản thu hộ	Phí soi chiếu an ninh sân bay: 10,5 USD. gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015	Chuyển khoản trước 14h00 ngày 29/09/2026. * Quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày
	Thu ký túc xá: 60.000 đồng/ngày * 02 ngày	

	= 120.000 đồng/người	lao động xuất cảnh
	Phụ thu xăng dầu: 24 USD (hãng Korean/Asiana) hoặc 15 USD (hãng Vietnam Airlines).	
	Quỹ HTVLNN: 100.000 VNĐ; Chi phí tổ chức xuất cảnh: 70.000 VNĐ; Đồng phục: 275.000 VNĐ.	
Tiền mang theo sang Hàn Quốc để đóng bảo hiểm	Khoảng 500.000 Won (Để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương).	Nộp tại Hàn Quốc

Lưu ý:

Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có). Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, nhắn tin trong group zalo để được hướng dẫn thủ tục nhận lại các khoản tiền đã nộp.

4. Một số lưu ý trước khi xuất cảnh

- **Khuyến cáo y tế:** Tuyệt đối không sử dụng thuốc ho, giảm đau, chống say tàu xe (chứa thành phần Codein, Scopolamin) trong khoảng 3-4 ngày trước khi bay để tránh bị dương tính giả khi xét nghiệm chất gây nghiện.

- **Quy định hành lý:** Được phép mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay. Nghiêm cấm mang theo thực phẩm làm từ thịt, hải sản và rau củ quả.

- **Trang phục:** Người lao sử dụng, áo mũ đồng phục sẽ được phát tại điểm tập trung, sử dụng giày thể thao.

- **Về đăng ký tài khoản và mạng viễn thông Hàn Quốc:** Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, Hộ chiếu, đăng ký tài khoản ngân hàng và SIM điện thoại Hàn Quốc trước khi nhập cảnh để tránh bị đánh cắp thông tin cá nhân phục vụ cho các hành vi phạm tội như lừa đảo qua điện thoại hoặc các hình thức gian lận khác. Tại cơ sở đào tạo sau khi nhập cảnh, người lao động có thể sử dụng wifi (miễn phí) để kết nối thông tin liên lạc.

- **Bảo mật thông tin người lao động:** Đề nghị quý Sở chỉ đạo đơn vị được giao thực hiện Chương trình không cung cấp thông tin người lao động cho bên thứ 03, bảo mật thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM
LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 29/9/2026
(Kèm theo Công văn số 1009/TTLĐNN-TCLĐ ngày 24/9/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Trịnh Thị Vi	Nữ	SXCT	0082024C50323975	Nghệ An	Nghệ An
2	MA-2	Lê Thị Trâm	Nữ	SXCT	0082024C50314432	Thanh Hóa	Thanh Hóa
3	MA-3	Trần Văn Chính	Nam	SXCT	0082024C50315342	Thanh Hóa	Thanh Hóa
4	MA-4	Ngô Văn Tuyên	Nam	SXCT	0082025C50801957	Hải Phòng	Hải Phòng
5	MA-5	Lương Anh Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50320246	Thanh Hóa	Thanh Hóa
6	MA-6	Đỗ Văn Đoàn	Nam	SXCT	0082024C50301081	Hà Nội	Hà Nội
7	MA-7	Lộc Thị Tuất	Nữ	SXCT	0082025C50826287	Nghệ An	Nghệ An
8	MA-8	Thiều Đại Hiệp	Nam	SXCT	0082024C50316232	Thanh Hóa	Thanh Hóa
9	MA-9	Đặng Văn Nguyên	Nam	SXCT	0082023C51036680	Nghệ An	Nghệ An
10	MA-10	Đào Đình Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50316904	Thanh Hóa	Thanh Hóa
11	MA-11	Hà Xuân Quân	Nam	SXCT	0082023C51034249	Thanh Hóa	Thanh Hóa
12	MA-12	Lê Văn Lâm	Nam	SXCT	0082023C51034292	Thanh Hóa	Thanh Hóa
13	MA-13	Nguyễn Văn Quý	Nam	SXCT	0082023C51034499	Thanh Hóa	Thanh Hóa
14	MA-14	Nguyễn Văn Đạt	Nam	SXCT	0082024C50324673	Nghệ An	Nghệ An
15	MA-15	Trịnh Thị Vân Anh	Nữ	SXCT	0082024C50319914	Thanh Hóa	Thanh Hóa
16	MA-16	Vũ Văn Dũng	Nam	SXCT	0082024C50300600	Hà Nội	Hà Nội
17	MA-17	Lê Văn Thanh	Nam	SXCT	0082024C50315077	Thanh Hóa	Thanh Hóa
18	MA-18	Thái Anh Minh	Nam	SXCT	0082024C50323908	Nghệ An	Nghệ An
19	MA-19	Hoàng Đình Anh	Nam	SXCT	0082024C50323653	Nghệ An	Nghệ An
20	MA-20	Nguyễn Quốc Cường	Nam	SXCT	0082024C50322691	Nghệ An	Nghệ An
21	MA-21	Hoàng Văn Tư	Nam	SXCT	0082024C50318502	Thanh Hóa	Thanh Hóa
22	MA-22	Lê Văn Quý	Nam	SXCT	0082024C50332272	Thành phố Huế	Tp Huế
23	MA-23	Hoàng Văn Chiến	Nam	SXCT	0082024C50316511	Thanh Hóa	Thanh Hóa
24	MA-24	Tổng Văn Tài	Nam	SXCT	0082024C50317048	Thanh Hóa	Thanh Hóa
25	MA-25	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	SXCT	0082025C50824755	Nghệ An	Nghệ An
26	MA-26	Phạm Thị Phương	Nữ	SXCT	0082025C50825827	Nghệ An	Nghệ An
27	MA-27	Lê Văn Tính	Nam	SXCT	0082024C50321830	Thanh Hóa	Thanh Hóa
28	MA-28	Vũ Văn Kiên	Nam	SXCT	0082024C50316341	Thanh Hóa	Thanh Hóa
29	MA-29	Bùi Ngọc Quốc	Nam	SXCT	0082024C50314284	Thanh Hóa	Thanh Hóa
30	MA-30	Đào Như Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50320465	Thanh Hóa	Thanh Hóa
31	MA-31	Lê Xuân Thạch	Nam	SXCT	0082024C50314355	Thanh Hóa	Thanh Hóa
32	MA-32	Phạm Minh Đăng	Nam	SXCT	0082024C50307542	Bắc Ninh	Bắc Giang
33	MA-33	Lê Thị Lại	Nữ	SXCT	0082024C50320713	Thanh Hóa	Thanh Hóa
34	MA-34	Trần Đức Nam	Nam	SXCT	0082026C90500008	Lào Cai	Lào Cai
35	MA-35	Đoàn Thị Giang	Nữ	SXCT	0082024C50316738	Thanh Hóa	Thanh Hóa
36	MA-36	Hoàng Công Thanh	Nam	SXCT	0082024C50333420	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
37	MA-37	Lê Thị Hà Phương	Nữ	SXCT	0082024C50316805	Thanh Hóa	Thanh Hóa
38	MA-38	Lê Thị Minh	Nữ	SXCT	0082024C50325779	Nghệ An	Nghệ An
39	MA-39	Ngô Văn Phương	Nam	SXCT	0082024C50318726	Thanh Hóa	Thanh Hóa

40	MA-40	Nguyễn Hữu Vũ	Nam	SXCT	0082024C50318442	Thanh Hóa	Thanh Hóa
41	MA-41	Nguyễn Thị Cẩm	Nữ	SXCT	0082024C50329587	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
42	MA-42	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	SXCT	0082024C50329913	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
43	MA-43	Nguyễn Thị Linh	Nữ	SXCT	0082024C50320063	Thanh Hóa	Thanh Hóa
44	MA-44	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	SXCT	0082024C50316413	Thanh Hóa	Thanh Hóa
45	MA-45	Phạm Tiến Thòa	Nữ	SXCT	0082024C50329536	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
46	MA-46	Vũ Thị Trang	Nữ	SXCT	0082024C50316460	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Lê Minh Tâm	Nam	SXCT	0082024C50314035	Thanh Hóa	Thanh Hóa
48	MA-48	Nguyễn Bá Đạt	Nam	SXCT	0082024C50321414	Thanh Hóa	Thanh Hóa
49	MA-49	Lê Tuấn Thành	Nam	SXCT	0082024C50319465	Thanh Hóa	Thanh Hóa
50	MA-50	Lê Văn Hưng	Nam	SXCT	0082024C50318865	Thanh Hóa	Thanh Hóa
51	MA-51	Nguyễn Nguyên Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50323715	Nghệ An	Nghệ An
52	MA-53	Nguyễn Đình Thắng	Nam	SXCT	0082025C50824891	Nghệ An	Nghệ An
53	MA-54	Nguyễn Văn Dương	Nam	SXCT	0082025C50815656	Thanh Hóa	Thanh Hóa
54	MA-55	Nguyễn Phúc Kỹ	Nam	SXCT	0082024C50325396	Nghệ An	Nghệ An
55	MA-56	Chu Anh Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50323060	Nghệ An	Nghệ An
56	MA-57	Đỗ Văn Huy	Nam	SXCT	0082024C50317995	Thanh Hóa	Thanh Hóa
57	MA-58	Lâm Thanh Dũng	Nam	SXCT	0082024C50316282	Thanh Hóa	Thanh Hóa
58	MA-59	Nguyễn Hoàng Bảo Long	Nam	SXCT	0082024C50315323	Thanh Hóa	Thanh Hóa
59	MA-60	Nguyễn Văn Khánh	Nam	SXCT	0082024C50318889	Thanh Hóa	Thanh Hóa
60	MA-61	Quách Thị Trang	Nữ	SXCT	0082024C50345284	Thanh Hóa	Thanh Hóa
61	MA-62	Đinh Thị Thảo	Nữ	SXCT	0082024C50320932	Thanh Hóa	Thanh Hóa
62	MA-63	Phạm Anh Tuấn	Nam	SXCT	0082025C50828505	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
63	MA-64	Phạm Thế Anh	Nam	SXCT	0082024C50316010	Thanh Hóa	Thanh Hóa
64	MA-65	Tổng Minh Tiến	Nam	SXCT	0082024C50317263	Thanh Hóa	Thanh Hóa
65	MA-66	Trịnh Khắc Chính	Nam	SXCT	0082024C50315343	Thanh Hóa	Thanh Hóa
66	MA-67	Nguyễn Đình Thêm	Nam	SXCT	0082024C50315059	Thanh Hóa	Thanh Hóa
67	MA-68	Nguyễn Đức Ánh	Nam	SXCT	0082024C50320151	Thanh Hóa	Thanh Hóa
68	MA-69	Lương Văn Thảo	Nam	SXCT	0082024C50321068	Thanh Hóa	Thanh Hóa
69	MA-70	Lê Thị Phượng	Nữ	SXCT	0082024C50319809	Thanh Hóa	Thanh Hóa
70	MA-71	Hồ Hải Ninh	Nam	SXCT	0082024C50322580	Nghệ An	Nghệ An
71	MA-72	Nguyễn Xuân Văn	Nam	SXCT	0082024C50318741	Thanh Hóa	Thanh Hóa
72	MA-73	Lê Thị Quỳnh	Nữ	SXCT	0082024C50314700	Thanh Hóa	Thanh Hóa
73	MA-74	Lê Đình Tùng	Nam	SXCT	0082024C50318370	Thanh Hóa	Thanh Hóa
74	MA-75	Lê Tuấn Tú	Nam	SXCT	0082024C50315784	Thanh Hóa	Thanh Hóa
75	MA-76	Lê Văn Thanh	Nam	SXCT	0082024C50315179	Thanh Hóa	Thanh Hóa
76	MA-77	Tổng Thị Huệ	Nữ	SXCT	0082024C50307202	Bắc Ninh	Bắc Giang
77	MA-78	Lê Hữu Hanh	Nam	SXCT	0082024C50315597	Thanh Hóa	Thanh Hóa
78	MA-79	Hoàng Mai Bách	Nam	SXCT	0082024C50325350	Nghệ An	Nghệ An
79	MA-80	Nguyễn Văn Lợi	Nam	SXCT	0082024C50322986	Nghệ An	Nghệ An
80	MA-81	An Văn Hào	Nam	SXCT	0082026C90500203	Hải Phòng	Hải Phòng
81	MA-82	Hà Văn Hoàng	Nam	SXCT	0082024C50319000	Thanh Hóa	Thanh Hóa
82	MA-83	Lê Thị Tuyết	Nữ	SXCT	0082024C50314135	Thanh Hóa	Thanh Hóa
83	MA-84	Lê Văn Lương	Nam	SXCT	0082024C50314036	Thanh Hóa	Thanh Hóa
84	MA-85	Cao Thanh Bình	Nam	SXCT	0082024C50318463	Thanh Hóa	Thanh Hóa

85	MA-86	Phạm Đức Thắng	Nam	SXCT	0082024C50321455	Thanh Hóa	Thanh Hóa
86	MA-87	Phan Văn Tiên	Nam	SXCT	0082024C50321697	Thanh Hóa	Thanh Hóa
87	MA-88	Trịnh Đình Duy	Nam	SXCT	0082024C50315480	Thanh Hóa	Thanh Hóa
88	MA-89	Nguyễn Thái Giáp	Nam	SXCT	0082024C50324416	Nghệ An	Nghệ An
89	MA-90	Cao Đình Văn	Nam	SXCT	0082024C50322070	Nghệ An	Nghệ An
90	MA-91	Hoàng Văn Phú	Nam	SXCT	0082024C50319540	Thanh Hóa	Thanh Hóa
91	MA-92	Trương Văn Kiệt	Nam	SXCT	0082024C50316379	Thanh Hóa	Thanh Hóa
92	MA-93	Vũ Hữu Sơn	Nam	SXCT	0082024C50319761	Thanh Hóa	Thanh Hóa
93	MA-94	Nguyễn Thế Hoàng	Nam	SXCT	0082024C50329049	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
94	MA-95	Thái Văn Ngọc	Nam	SXCT	0082024C50329443	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
95	MA-96	Đào Thị Huyền	Nữ	SXCT	0082024C50315263	Thanh Hóa	Thanh Hóa
96	MA-97	Vũ Thị Thảo	Nữ	SXCT	0082024C50316828	Thanh Hóa	Thanh Hóa
97	MA-98	Cao Đình Hòa	Nam	SXCT	0082024C50318807	Thanh Hóa	Thanh Hóa
98	MA-99	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	SXCT	0082024C50314808	Thanh Hóa	Thanh Hóa
99	MA-100	Lê Huy Vũ	Nam	SXCT	0082024C50321784	Thanh Hóa	Thanh Hóa
100	MA-101	Nguyễn Thế Ben	Nam	SXCT	0082024C50323202	Nghệ An	Nghệ An
101	MA-102	Nguyễn Thị Mai	Nữ	SXCT	0082024C50324884	Nghệ An	Nghệ An
102	MA-103	Nguyễn Trường Giang	Nam	SXCT	0082024C50321702	Thanh Hóa	Thanh Hóa
103	MA-104	Phạm Thị Loan	Nữ	SXCT	0082024C50345048	Thanh Hóa	Thanh Hóa
104	MA-105	Vũ Thị Lương	Nữ	SXCT	0082024C50317057	Thanh Hóa	Thanh Hóa
105	MA-106	Vũ Văn Quân	Nam	SXCT	0082024C50325721	Nghệ An	Nghệ An
106	MA-107	Bùi Trọng Tấn	Nam	SXCT	0082024C50322406	Nghệ An	Nghệ An
107	MA-108	Hồ Sỹ Cường	Nam	SXCT	0082024C50322513	Nghệ An	Nghệ An
108	MA-109	Lê Ngọc Hùng	Nam	SXCT	0082024C50317998	Thanh Hóa	Thanh Hóa
109	MA-110	Đỗ Minh Thành	Nam	SXCT	0082024C50305956	Phú Thọ	Phú Thọ
110	MA-111	Hoàng Long An	Nam	SXCT	0082024C50318654	Thanh Hóa	Thanh Hóa
111	MA-112	Đỗ Thị Thương	Nữ	SXCT	0082024C50300721	Hà Nội	Hà Nội
112	MA-113	Lê Thị Duyên	Nữ	SXCT	0082024C50316045	Thanh Hóa	Thanh Hóa
113	MA-114	Lê Thị Hằng	Nữ	SXCT	0082024C50317351	Thanh Hóa	Thanh Hóa
114	MA-115	Lê Thị Phương Anh	Nữ	SXCT	0082024C50317294	Thanh Hóa	Thanh Hóa
115	MA-116	Lý Thị Toàn	Nữ	SXCT	0082024C50324928	Nghệ An	Nghệ An
116	MA-117	Phạm Thị Hiêm	Nữ	SXCT	0082024C50320892	Thanh Hóa	Thanh Hóa
117	MA-118	Hà Thị Mai	Nữ	SXCT	0082024C50312718	Ninh Bình	Ninh Bình
118	MA-119	Đinh Vinh Quang	Nam	SXCT	0082024C50322226	Nghệ An	Nghệ An
119	MA-120	Lê Thị Cậy	Nữ	SXCT	0082024C50316999	Thanh Hóa	Thanh Hóa
120	MA-121	Trần Duy Văn	Nam	SXCT	0082024C50308536	Bắc Ninh	Bắc Ninh
121	MA-122	Lê Thị Vân Anh	Nữ	SXCT	0082024C50318153	Thanh Hóa	Thanh Hóa
122	MA-123	Lê Trọng Đạt	Nam	SXCT	0082024C50319951	Thanh Hóa	Thanh Hóa
123	MA-124	Nguyễn Tiến Cường	Nam	SXCT	0082024C50300066	Hà Nội	Hà Nội
124	MA-125	Đổng Hoàng Anh	Nam	SXCT	0082024C50318660	Thanh Hóa	Thanh Hóa
125	MA-126	Nguyễn Hữu Cường	Nam	SXCT	0082024C50308874	Bắc Ninh	Bắc Ninh
126	MA-127	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	SXCT	0082024C50315848	Thanh Hóa	Thanh Hóa
127	MA-128	Phan Văn Hải	Nam	SXCT	0082024C50319993	Thanh Hóa	Thanh Hóa
128	MA-129	Lê Hữu Long	Nam	SXCT	0082024C50316345	Thanh Hóa	Thanh Hóa
129	MA-130	Lê Thanh Minh	Nam	SXCT	0082024C50300865	Hà Nội	Hà Nội

130	MA-131	Lê Văn Nhất	Nam	SXCT	0082026C90500090	Thanh Hóa	Thanh Hóa
131	MA-132	Dương Thị Thanh	Nữ	SXCT	0082024C50316091	Thanh Hóa	Thanh Hóa
132	MA-133	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Nữ	SXCT	0082024C50308865	Bắc Ninh	Bắc Ninh
133	MA-134	Bùi Thị Hiếu	Nữ	SXCT	0082024C50322867	Nghệ An	Nghệ An
134	MA-135	Lê Thị Hồng Minh	Nữ	SXCT	0082024C50315243	Thanh Hóa	Thanh Hóa
135	MA-136	Quách Ngọc Trang	Nữ	SXCT	0082024C50345471	Thanh Hóa	Thanh Hóa
136	MA-137	Hoàng Thị Thu Hiền	Nữ	SXCT	0082025C50815486	Thanh Hóa	Thanh Hóa
137	MA-138	Lưu Bích Phương	Nữ	SXCT	0082025C50817233	Thanh Hóa	Thanh Hóa
138	MA-139	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	SXCT	0082025C50817122	Thanh Hóa	Thanh Hóa
139	MA-140	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	SXCT	0082025C50817442	Thanh Hóa	Thanh Hóa
140	MA-141	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	SXCT	0082025C50831479	Quảng Trị	Quảng Trị
141	MA-142	Hoàng Văn Mai	Nam	SXCT	0082024C50323690	Nghệ An	Nghệ An
142	MA-143	Nguyễn Văn Tuyền	Nam	SXCT	0082024C50324533	Nghệ An	Nghệ An
143	MA-144	Trần Chí Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50303484	Hung Yên	Hung Yên
144	MA-145	Nguyễn Xuân Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50307585	Bắc Ninh	Bắc Giang
145	MA-146	Nguyễn Xuân Thành	Nam	SXCT	0082024C50345224	Thanh Hóa	Thanh Hóa
146	MA-147	Nguyễn Văn Duy	Nam	SXCT	0082024C50329500	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
147	MA-148	Trần Văn Lâm	Nam	SXCT	0082024C50317882	Thanh Hóa	Thanh Hóa
148	MA-149	Hồ Quang Thắng	Nam	SXCT	0082025C50831454	Quảng Trị	Quảng Trị
149	MA-150	Lê Đình Khoa	Nam	SXCT	0082025C50815275	Thanh Hóa	Thanh Hóa
150	MA-151	Lê Minh Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50313125	Lạng Sơn	Lạng Sơn
151	MA-152	Trịnh Văn Trung	Nam	SXCT	0082024C50334162	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
152	MA-153	Lê Văn Thành	Nam	SXCT	0082024C50319891	Thanh Hóa	Thanh Hóa
153	MA-154	Thái Đình Anh	Nam	SXCT	0082024C50323799	Nghệ An	Nghệ An
154	MA-155	Ngô Đức Tâm	Nam	SXCT	0082024C50315672	Thanh Hóa	Thanh Hóa
155	MA-156	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	SXCT	0082024C50323845	Nghệ An	Nghệ An
156	MA-157	Lê Thị Hà	Nữ	SXCT	0082024C50314721	Thanh Hóa	Thanh Hóa
157	MA-158	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	SXCT	0082025C50825673	Nghệ An	Nghệ An
158	MA-159	Đỗ Văn Minh	Nam	SXCT	0082024C50319564	Thanh Hóa	Thanh Hóa
159	MA-160	Lê Thành Luân	Nam	SXCT	0082024C50321853	Thanh Hóa	Thanh Hóa
160	MA-161	Nguyễn Đình Vũ	Nam	SXCT	0082024C50325560	Nghệ An	Nghệ An
161	MA-162	Nguyễn Thị Mai	Nữ	SXCT	0082024C50307194	Bắc Ninh	Bắc Giang
162	MA-163	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	SXCT	0082024C50315201	Thanh Hóa	Thanh Hóa
163	MA-164	Phạm Thị Vân	Nữ	SXCT	0082024C50345390	Thanh Hóa	Thanh Hóa
164	MA-165	Trần Thị Linh	Nữ	SXCT	0082024C50325471	Nghệ An	Nghệ An
165	MA-166	Vi Thị Hào	Nữ	SXCT	0082024C50345060	Thanh Hóa	Thanh Hóa
166	MA-167	Doãn Văn Vinh	Nam	SXCT	0082024C50317534	Thanh Hóa	Thanh Hóa
167	MA-168	Lê Hữu Đạt	Nam	SXCT	0082024C50319741	Thanh Hóa	Thanh Hóa
168	MA-169	Trương Văn Hoàng	Nam	SXCT	0082024C50319822	Thanh Hóa	Thanh Hóa
169	MA-170	Phạm Thanh Chiến	Nam	SXCT	0082024C50318428	Thanh Hóa	Thanh Hóa
170	MA-171	Trần Long Vũ	Nam	SXCT	0082024C50316180	Thanh Hóa	Thanh Hóa
171	MA-172	Hoàng Thị Lan	Nữ	SXCT	0082024C50320252	Thanh Hóa	Thanh Hóa
172	MA-173	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	SXCT	0082024C50319851	Thanh Hóa	Thanh Hóa
173	MA-174	Nguyễn Văn Quang	Nam	SXCT	0082024C50326140	Nghệ An	Nghệ An
174	MA-175	Phạm Bá Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50316698	Thanh Hóa	Thanh Hóa

175	MA-176	Hoàng Văn Khánh	Nam	SXCT	0082025C50824020	Nghệ An	Nghệ An
176	MA-177	Phạm Tiến Sơn	Nam	SXCT	0082025C50819915	Thanh Hóa	Thanh Hóa
177	MA-178	Lê Tuấn Điệp	Nam	SXCT	0082024C50322927	Nghệ An	Nghệ An
178	MA-179	Quách Văn Kỳ	Nam	SXCT	0082024C50316556	Thanh Hóa	Thanh Hóa
179	MA-180	Phạm Trung Anh	Nam	SXCT	0082024C50322314	Nghệ An	Nghệ An
180	MA-181	Hoàng Việt Thủy	Nam	SXCT	0082023C51032875	Sơn La	Sơn La
181	MA-182	Vũ Văn Tấn	Nam	SXCT	0082023C51034607	Thanh Hóa	Thanh Hóa
182	MA-183	Bùi Trường Giang	Nam	SXCT	0082024C50320693	Thanh Hóa	Thanh Hóa
183	MA-184	Cao Trọng Hoàng	Nam	SXCT	0082024C50319492	Thanh Hóa	Thanh Hóa
184	MA-185	Đỗ Kim Hà	Nam	SXCT	0082024C50301060	Hà Nội	Hà Nội
185	MA-186	Lê Đức Thắng	Nam	SXCT	0082024C50300332	Hà Nội	Hà Nội
186	MA-187	Lê Minh Đức	Nam	SXCT	0082024C50300562	Hà Nội	Hà Nội
187	MA-188	Lê Viết Kiều	Nam	SXCT	0082024C50320074	Thanh Hóa	Thanh Hóa
188	MA-189	Nguyễn Đình Huy	Nam	SXCT	0082024C50300355	Hà Nội	Hà Nội
189	MA-190	Nguyễn Hữu Nguyên	Nam	SXCT	0082024C50333403	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
190	MA-191	Phan Xuân Vinh	Nam	SXCT	0082024C50329678	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
191	MA-192	Trịnh Ngọc Hải	Nam	SXCT	0082024C50315395	Thanh Hóa	Thanh Hóa
192	MA-193	Phạm Hoài Ly	Nữ	SXCT	0082024C50303749	Ninh Bình	Hà Nam
193	MA-194	Lê Huy Mạnh	Nam	SXCT	0082024C50316561	Thanh Hóa	Thanh Hóa
194	MA-195	Lê Trọng Dũng	Nam	SXCT	0082024C50321487	Thanh Hóa	Thanh Hóa
195	MA-196	Vũ Quang Ninh	Nam	SXCT	0082024C50316228	Thanh Hóa	Thanh Hóa
196	MA-197	Ngô Thị Hằng	Nữ	SXCT	0082024C50318580	Thanh Hóa	Thanh Hóa
197	MA-198	Nguyễn Ngọc Linh	Nam	SXCT	0082024C50322478	Nghệ An	Nghệ An
198	MA-199	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	SXCT	0082024C50300046	Hà Nội	Hà Nội
199	MA-200	Trần Anh Cường	Nam	SXCT	0082024C50315115	Thanh Hóa	Thanh Hóa
200	MA-201	Trịnh Xuân Đạt	Nam	SXCT	0082024C50317540	Thanh Hóa	Thanh Hóa
201	MA-202	Hồ Hữu Hưng	Nam	SXCT	0082024C50318821	Thanh Hóa	Thanh Hóa
202	MA-203	Lê Xuân Bách	Nam	SXCT	0082024C50314441	Thanh Hóa	Thanh Hóa
203	MA-204	Lang Thị Trà	Nữ	SXCT	0082024C50323532	Nghệ An	Nghệ An
204	MA-205	Trần Văn Tư	Nam	SXCT	0082024C50317398	Thanh Hóa	Thanh Hóa
205	MA-206	Vương Trí Đức	Nam	SXCT	0082024C50300087	Hà Nội	Hà Nội
206	MA-207	Bùi Văn Hiến	Nam	SXCT	0082024C50319280	Thanh Hóa	Thanh Hóa
207	MA-208	Bùi Văn Thành	Nam	SXCT	0082024C50314671	Thanh Hóa	Thanh Hóa
208	MA-209	Lê Văn Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50317717	Thanh Hóa	Thanh Hóa
209	MA-210	Lê Văn Tùng	Nam	SXCT	0082024C50321814	Thanh Hóa	Thanh Hóa
210	MA-211	Nguyễn Việt Dũng	Nam	SXCT	0082024C50320171	Thanh Hóa	Thanh Hóa
211	MA-212	Phan Văn Quý	Nam	SXCT	0082024C50324972	Nghệ An	Nghệ An
212	MA-213	Trịnh Ngọc Tùng	Nam	SXCT	0082024C50314953	Thanh Hóa	Thanh Hóa
213	MA-214	Nguyễn Văn Minh	Nam	SXCT	0082025C50824279	Nghệ An	Nghệ An
214	MA-215	Nguyễn Đình Kiên	Nam	SXCT	0082024C50329364	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
215	MA-216	Nguyễn Đức Tiến	Nam	SXCT	0082024C50329350	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
216	MA-217	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50323071	Nghệ An	Nghệ An
217	MA-218	Nguyễn Văn Vũ	Nam	SXCT	0082024C50317387	Thanh Hóa	Thanh Hóa
218	MA-219	Lê Xuân Phúc	Nam	SXCT	0082024C50318488	Thanh Hóa	Thanh Hóa
219	MA-220	Cao Hoài Sơn	Nam	SXCT	0082024C50315709	Thanh Hóa	Thanh Hóa

220	MA-221	Đỗ Văn Phương	Nam	SXCT	0082025C50817389	Thanh Hóa	Thanh Hóa
221	MA-222	Lê Xuân Cường	Nam	SXCT	0082024C50320009	Thanh Hóa	Thanh Hóa
222	MA-223	Nguyễn Hoài Nam	Nam	SXCT	0082025C50830467	Quảng Trị	Quảng Bình
223	MA-224	Nguyễn Văn Kiên	Nam	SXCT	0082024C50315754	Thanh Hóa	Thanh Hóa
224	MA-225	Phạm Trọng Thuận	Nam	SXCT	0082024C50307206	Bắc Ninh	Bắc Giang
225	MA-226	Lê Hồng Thêu	Nữ	SXCT	0082024C50321686	Thanh Hóa	Thanh Hóa
226	MA-227	Vũ Thị Hồng Ánh	Nữ	SXCT	0082024C50315352	Thanh Hóa	Thanh Hóa
227	MA-228	Hà Thị Thu	Nữ	SXCT	0082024C50321952	Thanh Hóa	Thanh Hóa
228	MA-229	Lê Thị Duyên	Nữ	SXCT	0082024C50319988	Thanh Hóa	Thanh Hóa
229	MA-230	Vũ Thị Là	Nữ	SXCT	0082024C50310037	Ninh Bình	Nam Định
230	MA-231	Lê Đình Chung	Nam	SXCT	0082024C50318834	Thanh Hóa	Thanh Hóa
231	MA-232	Nguyễn Văn Lanh	Nam	SXCT	0082024C50315466	Thanh Hóa	Thanh Hóa
232	MA-233	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	SXCT	0082024C50330116	Quảng Trị	Quảng Bình
233	MA-234	Đỗ Quốc Huy	Nam	SXCT	0082024C50316280	Thanh Hóa	Thanh Hóa
234	MA-235	Nguyễn Đình Hưng	Nam	SXCT	0082024C50320961	Thanh Hóa	Thanh Hóa
235	MA-236	Lê Anh Kiên	Nam	SXCT	0082024C50318452	Thanh Hóa	Thanh Hóa
236	MA-237	Lê Xuân Lâm	Nam	SXCT	0082024C50315878	Thanh Hóa	Thanh Hóa
237	MA-238	Lê Văn Tùng	Nam	SXCT	0082024C50319022	Thanh Hóa	Thanh Hóa
238	MA-239	Bùi Văn Hoàng	Nam	SXCT	0082024C50318199	Thanh Hóa	Thanh Hóa
239	MA-240	Trương Quang Minh	Nam	SXCT	0082024C50318407	Thanh Hóa	Thanh Hóa
240	MA-241	Nguyễn Đức Hùng	Nam	SXCT	0082024C50325454	Nghệ An	Nghệ An
241	MA-242	Trần Văn Hoàn	Nam	SXCT	0082024C50319362	Thanh Hóa	Thanh Hóa
242	MA-243	Vũ Văn Long	Nam	SXCT	0082024C50322263	Nghệ An	Nghệ An
243	MA-244	Tô Quang Đạt	Nam	SXCT	0082024C50320102	Thanh Hóa	Thanh Hóa
244	MA-245	Vũ Duy Đô	Nam	SXCT	0082024C50318466	Thanh Hóa	Thanh Hóa
245	MA-246	Cao Thị Linh Chi	Nữ	SXCT	0082024C50323248	Nghệ An	Nghệ An
246	MA-247	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	SXCT	0082024C50316406	Thanh Hóa	Thanh Hóa
247	MA-248	Lê Thị Trang	Nữ	SXCT	0082024C50319701	Thanh Hóa	Thanh Hóa
248	MA-249	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	SXCT	0082024C50319798	Thanh Hóa	Thanh Hóa
249	MA-250	Phan Tiến Kiên	Nam	SXCT	0082025C50805393	Tuyên Quang	Tuyên Quang